

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HSST
Ngày 29 – 11 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn và bà Bùi Thị Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở trước khi phạm tội: Số nhà D, tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1971 và bà Hoàng Tuyết T, sinh năm: 1972. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1955, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Ea Pók, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Lưu Tuấn H1, sinh năm 1961, vắng mặt

Địa chỉ: TDP Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, Nguyễn Ngọc L đi nhờ xe của người dân từ thị trấn E, huyện C đến khu vực Nghĩa trang thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, L gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch), L hỏi có biết chỗ bán ma túy đá hay không, lấy cho 500.000 đồng. Người thanh niên nói có và L đưa 500.000 đồng cho người thanh niên. Sau khi đưa tiền thì người thanh niên ném xuống đất 01 túi nylon kích thước (02x3,5)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy đá gần chỗ L đang đứng. Sau đó, L nhặt gói ma túy đá cất giấu vào túi quần Jean phía trước bên trái quần L đang mặc. Sau khi mua được ma túy, L đi bộ ra đường chính và xin xe người dân đi nhờ về thị trấn E, huyện C. Đến khoảng 19 giờ 20 phút, L vừa xuống xe đi bộ về Tổ dân phố T, thị trấn E thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an huyện C với Công an thị trấn E, huyện C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc L cùng tang vật. Tại thời điểm bắt quả tang phát hiện L đang cất giấu trong túi quần Jean phía trước bên trái quần L đang mặc 01 túi nylon kích thước (02x0,3)cm là ma túy đá L mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1645/KL - KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon kích thước (02 x 3,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5041 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 04/10/2024 của Trung tâm y tế huyện C kết luận: Nguyễn Ngọc L dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,4771 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 04/10/2024, tại tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Ngọc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5041 gam ma túy (loại: Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội và còn làm phát sinh những loại tội phạm khác. Nhưng

do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua của một nam thanh niên (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ny lon ma túy loại Methamphetamine với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để về sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 21/QĐ-XPHC, ngày 13/10/2024 bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng là phù hợp. (Bị cáo đã nộp phạt theo biên lai thu số: 819206 ngày 24/10/2024)

Trong vụ án này, người nam thanh niên là người đã bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tách ra và tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,4771 gam ma túy (loại: Methamphetamine) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì được hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định là 0,4771 gam ma túy (loại: Methamphetamine) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện CưM'gar;
- CA huyện CưM'gar;
- THA dân sự; THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trọng Phụng